TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **02**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 12-01-2023
"V/v Ly hôn; Nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC TỈNH KIÊN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Võ Kim Ngân**

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Phước Lộc**

2. Ông **Dương Tấn Dấu**

Thư ký phiên toà: Ông **Phạm Ngọc Chí** - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa: Ông **Lê Văn Chung** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia và đình thụ lý số: 259/2022/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 về việc:*"Ly hôn; Nuôi con chung",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 04 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1- **Nguyên đơn**: Bà **Phạm Thị Ph**, sinh năm 1993, có mặt

Địa chỉ: Tổ 9, Khu Phố 1, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

2- **Bị đơn**: Ông **Ngô Tiến S**, sinh năm 1988, vắng mặt lần thứ hai

Địa chỉ: Tổ 9, Khu Phố 2, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 10 năm 2022, các lời khai có trong hồ sơ nguyên đơn bà Phạm Thị Ph trình bày: Vào năm 2011 qua quen biết và tìm hiểu, bà Phạm Thị Ph và ông Ngô Tiến S chung sống vợ chồng, đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Thạnh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi ngày 04-8-2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau hai con chung là Ngô Tiến Đ, sinh năm 2012 và Ngô Phạm Huỳnh A, sinh năm 2016.

Từ năm 2022 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống và không còn tin tưởng nhau, nhiều lần vợ chồng ngồi lại để giải quyết mâu thuẫn nhưng đến nay vẫn không thể hàn gắn được. Ông S nhiều lần ghen tuông vô cớ, chửi bới và đánh đập bà Ph nhiều lần gây thương tích cho bà Ph. Hiện nay bà Ph và ông S đã sống ly thân với nhau, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân trầm trọng, hạnh phúc không đạt được. Nay bà Ph yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề như sau:

Về hôn nhân: Bà Ph yêu cầu được Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ngô Tiến S.

Về con chung: Bà Ph, ông S có với nhau hai con chung là Ngô Tiến Đ, sinh năm 2012 và cháu Ngô Phạm Huỳnh A, sinh năm 2016. Bà Ph, ông S thống nhất giao hai con cho ông S chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông S không yêu cầu bà Ph cấp dưỡng nuôi con bà Ph đồng ý.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Ngô Tiến S ý kiến tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án:** Thống nhất với lời trình bày của bà Ph về hôn nhân, con chung và mâu thuẫn vợ chồng nay bà Ph khởi kiện yêu cầu ly hôn thì ông S có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Ông S thống nhất ly hôn với bà Phạm Thị Ph.

Về con chung: Vợ chồng có với nhau hai con chung là Ngô Tiến Đ, sinh năm 2012 và cháu Ngô Phạm Huỳnh A, sinh năm 2016. Trước đây ông S yêu cầu được quyền chăm sóc nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu bà Ph cấp dưỡng nuôi con.

Tuy nhiên ngày 13-12-2022 ông S thay đổi ý kiến là giao hai con cho bà Ph chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và ông S sẽ cấp dưỡng nuôi hai con cùng bà Ph mỗi tháng 2.000.000đồng/tháng, vì lý do sau khi ly hôn với bà Ph thì ông S sẽ về quê Quảng Ngãi sinh sống nên không có điều kiện chăm sóc, đưa đón và nuôi dưỡng các con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa như sau:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay ông S vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp tại điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Ph và ông Ngô Tiến S.

Về con chung: Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình giao cháu Đ và cháu A cho bà Ph chăm sóc, nuôi dưỡng đến đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con cùng bà Ph mỗi cháu 1.000.000đồng/tháng cho đến khi các cháu đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, đề nghị miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Ngô Tiến S là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông S.

[2] Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Ph và ông Ngô Tiến S xin đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận kết hôn, ngày 04-8-2011, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Ph, ông S là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật HNGĐ năm 2014.

Quá trình giải quyết vụ án bà Phạm Thị Ph và ông Ngô Tiến S xác định không thể tiếp tục chung sống với nhau được, vì giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn, tình trạng hôn nhân trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay nên bà Ph, ông S thống nhất ly hôn.

Căn cứ Điều 55 Luật HNGĐ năm 2014, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Ph, ông S.

[3] Về con chung: Vợ chồng xác nhận có hai con chung là cháu Ngô Tiến Đ, sinh năm 2012 và cháu Ngô Phạm Huỳnh A, sinh năm 2016.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án bà Ph, ông S thống nhất giao hai con cho ông S chăm sóc, nuôi dưỡng, tuy nhiên ngày 13-12-2022 ông S thay đổi ý kiến giao hai con cho bà Ph chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và đồng ý cấp dưỡng nuôi con cùng bà Ph mỗi cháu 1.000.000đồng/tháng, với lý do sau khi ông S ly hôn với bà Ph thì ông S sẽ về quê ở Quảng Ngãi sinh sống nên không có điều kiện để chăm sóc, đưa đón và nuôi dưỡng các con.

Tại phiên tòa bà Ph đồng ý chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu Đ và Huỳnh A, Hội đồng xét xử thấy có cơ sở chấp nhận, nên cần thiết giao cháu Đ và cháu Huỳnh A cho bà Ph nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo cho sự phát triển về tinh thần, thể chất, trí tuệ của con chưa thành niên và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Đ. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Ngô Tiến Đ và cháu Ngô Phạm Huỳnh A cho bà Ph chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Về cấp dưỡng: Ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đ và cháu Huỳnh A cùng bà Ph mỗi cháu 1.000.000đồng/tháng.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ph, ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề tài sản và nợ, Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về án phí: Bà Ph, ông S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28; 39; 147; 227; 266; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 9; 51; 55; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Ph và ông Ngô Tiến S.

2. Về con chung: Giao các cháu Ngô Tiến Đ, sinh ngày 03-10-2012 và Ngô Phạm Huỳnh A, sinh ngày 08-02-2016 cho bà Phạm Thị Ph nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi đủ trưởng thành (18 tuổi).

Về cấp dưỡng: Ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đ và cháu Huỳnh A cùng bà Ph mỗi cháu 1.000.000đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Đ và cháu Huỳnh A đủ (18 tuổi).

Không ai được quyền ngăn cản quyền gặp gỡ thăm và chăm sóc con chung. Vì lợi ích về mọi mặt của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản và nợ chung: Bà Ph, ông S không yêu cầu, Hội đồng xét xử miễn xét.

4. Về án phí: Bà Phạm Thị Ph và ông Ngô Tiến S mỗi người phải chịu 75.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ông S phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000đồng. Bà Ph tự nguyện chịu toàn bộ án phí này, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0000665 ngày 31-10-2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, bà Ph còn phải nộp thêm 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành ánh án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ông S vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú) để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**** Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND thành phố Phú Quốc;*
- *T.H.A DS thành phố Phú Quốc;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Võ Kim Ngân